Xác định các thành tố của kĩ năng đọc cơ bản

Nguyễn Thị Hạnh
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Email:nthanh57@gmail.com

TÓM TẮT: *Hai kĩ năng bộ phận làm nên kĩ năng Đọc là kĩ năng Đọc cơ bản và kĩ năng Đọc hiểu. Kĩ năng Đọc cơ bản gồm nhiều thành tố: Làm việc với sách, Nhận biết âm vị học, Đọc tiếng hoặc đọc từ, Đọc trơn, Hiểu nghĩa tường minh. Bài viết đưa ra những phân tích kĩ năng Đọc cơ bản được ứng dụng vào việc xác định yêu cầu cần đạt (đầu ra của năng lực) và nội dung của phần Đọc trong chương trình của môn Ngôn ngữ quốc gia (ở Việt Nam là môn Ngữ văn) ở các lớp của bậc học Mầm non và cấp Tiểu học.*

TỪ KHÓA: **Kĩ năng đọc; kĩ năng đọc cơ bản; môn Ngữ văn.**
Nhận bài 06/01/2018 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 19/01/2018 → Duyệt đăng 25/01/2018.

1. Đặt vấn đề

Đọc là một kĩ năng (KN) có tầm quan trọng hàng đầu trong các KN học tập mà học sinh (HS) cần có ngay từ những ngày đầu đến trường. Khi học đọc, HS có hai nhiệm vụ cơ bản: Học cách đọc và dùng việc đọc để học các môn học. KN đọc cơ bản giúp HS thực hiện nhiệm vụ học cách đọc. Bài viết là kết quả nghiên cứu thuộc khuôn khổ dự án Tiền khả thi ACER-GEM_ Conceptual framwork for Reading_ 20170803.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về kĩ năng Đọc cơ bản

Khả năng đọc và hiểu văn bản có ý nghĩa cơ bản đối với quá trình giáo dục (GD) cá nhân, làm giàu tri thức, vốn sống cho cá nhân HS và tạo điều kiện để HS tham gia vào xã hội. Trong việc đọc, có hai mức độ thành thạo rõ ràng: Biết làm việc với văn bản và chuyển được mã chữ viết thành mã âm thanh để hiểu văn bản; Hiểu văn bản trong vai của người đọc tích cực. Khi nghiên cứu có thể trừu xuất từng mức độ thành thạo nói trên để tìm hiểu, phân tích. Song trong thực tế vận hành, việc đọc của mỗi cá nhân, hai mức độ thành thạo này có sự đan xen vào nhau, cùng làm nên KN đọc, năng lực (NL) đọc của mỗi người. Đạt được mức độ thành thạo thứ nhất, người đọc có KN Đọc cơ bản. Đạt được mức độ thành thạo thứ hai, người đọc có KN Đọc hiểu.

Việc phân tích các thành tố của từng KN đọc nêu trên là nền tảng quan trọng để xác định những yêu cầu cần đạt, nội dung học tập về Đọc cơ bản và Đọc hiểu trong chương trình GD của các bậc học từ GD mầm non đến GD Phổ thông và GD Nghề nghiệp.

Để có KN Đọc cơ bản (Basic reading) đòi hỏi sự phát triển của nhiều KN thành tố trong nhiều năm, do đó, việc đọc thành thạo là trọng tâm trong những năm đầu tiên của việc học chính thức cho trẻ em trên khắp thế giới. Khác với KN Đọc hiểu – một KN không giới hạn, vì nó được phát triển suốt đời mỗi người, ngay trong quá trình học ở nhà trường và trong cả quá trình sống và làm việc – KN Đọc cơ bản là một KN hạn chế, có giới hạn. KN này bị hạn chế bởi: Chúng chỉ liên quan đến số lượng nhỏ những chữ cái trong bảng chữ cái của một ngôn ngữ; KN này bắt đầu hình thành từ tuổi trước khi vào Tiểu học và thường chỉ được học trong một vài năm cuối bậc Mầm non và đầu cấp Tiểu học. KN Đọc cơ bản gồm một số thành tố như : Làm quen với sách và việc đọc; Nhận biết âm vị học; Đọc tiếng hoặc từ; Đọc trơn; Hiểu nghĩa tường minh. Tuy nhiên, có thể có sự khác biệt trong việc xác định các thành tố của KN Đọc cơ bản trong học đọc những ngôn ngữ khác nhau do đặc điểm của từng ngôn ngữ chi phối. Chẳng hạn, HS học KN Đọc cơ bản khi học đọc các ngôn ngữ Ấn Âu thì không có thành tố đọc tiếng mà thay vào đó là thành tố đọc từ, trong khi đó, HS học KN Đọc cơ bản tiếng Việt thì cần có thành tố đọc tiếng (âm tiết).

2.2. Xác định những thành tố của kĩ năng Đọc cơ bản trong đọc văn bản tiếng Việt

Dưới đây là những thành tố của KN Đọc cơ bản trong việc đọc tiếng Việt được mô tả theo từng độ tuổi. Mũi tên hai chiều trong mỗi bảng mô tả có ý nghĩa như sau: Sự mô tả những việc làm của HS ở từng độ tuổi là mô tả việc làm mà phần đông HS ở từng độ tuổi đó. Có một bộ phận nhỏ HS có thể làm nhiều hơn hoặc làm ít hơn so với số đông. Chiều trên của mũi tên là dành cho mô tả việc làm của số HS làm được nhiều hơn, chiều dưới của mũi tên là dành cho mô tả việc làm của số HS làm được ít hơn.

2.2.1. Thành tố Làm việc với sách

a) Định nghĩa

Làm việc với sách là một tổ hợp các thao tác nhằm giúp HS nhận biết được: Sách là một loại sản phẩm chứa đựng thông tin, cấu trúc của một cuốn sách, cách đọc một cuốn sách và cách tìm sách đọc để phục vụ cho nhu cầu phát triển của bản thân HS.

b) Phác thảo đường phát triển (xem Bảng 1)

2.2.2. Thành tố Nhận biết âm vị học

a. Định nghĩa

Nhận biết âm vị học là một nhóm các thao tác: Nhận biết được sự khác nhau của những âm vị khác nhau qua nghe phát âm âm vị; Phát âm các âm vị của tiếng Việt; Đọc đúng các chữ cái hoặc tổ hợp chữ cái ghi âm vị của Tiếng Việt; Phát âm đúng những từ có phụ âm đầu, hoặc vần gần giống nhau.

Bảng 1: Mô tả sự phát triển của thành tố Làm việc với sách

Mô tả việc làm / Tuổi	Việc làm (hành vi)	Mốc phát triển
9-11 tuổi	- Cách sử dụng thư mục để tìm sách ở tủ sách chung/ thư viện - Ghi chép khi đọc sách : Tóm tắt nội dung, những thông tin quan tâm	Thành thạo đọc sách để học
7-8 tuổi	- Cách đọc từng phần của cuốn sách : Tên bài/ phần, tên đề mục trong bài/ phần, chi tiết từng đề mục - Cách dùng mục lục sách để tìm từng phần trong sách - Ghi chép phiếu đọc sách: Những nội dung chính	Tập đọc sách để học
5-6 tuổi	- Nhận biết các phần của cuốn sách: Bìa sách (Tên sách, tên tác giả), ruột sách (trang sách, chữ và hình trên trang sách) - Cách đọc sách: Từ trên xuống, từ trái sang phải ở mỗi dòng, kết hợp đọc chữ và xem hình - Ghi chép phiếu đọc sách: Những nội dung nội bật hoặc cá nhân quan tâm	Học cách đọc sách
3-4 tuổi	- Mở sách, cầm sách đúng chiều (không cầm ngược sách) - Xem hình ảnh trong sách - Thích nghe người lớn đọc sách	Làm quen với việc đọc sách
2 tuổi	- Chọn sách để tìm hiểu như chọn một đồ vật, đồ chơi - Nhận biết sách tự nó không dùng trực tiếp như đồ vật, đồ chơi mà phải có hoạt động đọc/ xem mới có được thông tin	Quan tâm đến sách và chức năng chứa thông tin của sách

Bảng 2: Mô tả sự phát triển của thành tố Nhận biết âm vị học

Mô tả việc làm / Tuổi	Việc làm (hành vi)	Mốc phát triển
6-7 tuổi	- Thực hành đọc chữ cái ghi tên âm: Nhìn chữ a đọc âm a gắn với hình cá, nhìn chữ h đọc âm h gắn với hình hề... Nhớ các chữ cái đơn thể hiện qua nhìn chữ đọc được âm. - Thực hành đọc tổ hợp chữ cái ghi tên âm: Nhìn chữ ch đọc âm chờ gắn với hình chó, nhìn chữ th đọc âm thờ gắn với hình thỏ, nhìn chữ nh đọc âm nhờ gắn với hình nhà,... Nhớ các tổ hợp chữ cái thể hiện qua nhìn tổ hợp chữ cái đọc được âm. - Thực hành đọc dấu ghi thanh điệu: Nhìn dấu \ đọc huyền, nhìn dấu / đọc sắc, nhìn dấu ? ... Nhớ các dấu thể hiện qua nhìn dấu đọc được thanh điệu.	Học chữ cái, tổ hợp chữ cái ghi âm, dấu ghi thanh điệu
4-5 tuổi	- Làm quen với tên âm và đọc chữ cái đơn ghi tên âm: Nhìn chữ a đọc âm a gắn với hình cái lá, nhìn chữ h đọc âm h gắn với hình con hổ - Nhớ tên âm do các chữ cái đơn ghi âm: a, b, c, d, đ, e, ê, …	Làm quen và nhận diện một số chữ cái đơn ghi âm vị

Ví dụ 1: Nghe phát âm và nhận ra các âm vị sau là những âm vị khác nhau a, d, x, r, l, n;

Ví dụ 2: Phát âm các âm vị sau khi nghe phát âm mẫu n, l, t, th, m, b, p

Ví dụ 3: Đọc đúng các chữ cái ghi âm: Chữ a (âm a), chữ b (âm bờ), chữ c (âm cờ), chữ n (âm nờ) …

Ví dụ 4: Đọc đúng các tổ hợp chữ cái ghi âm: Chữ ch (âm chờ), chữ th (âm thờ), chữ tr (âm trờ), chữ ng (âm ngờ)…

Ví dụ 5: Nghe và phát âm đúng các cặp từ: Ta và đa, chối và chuối, muốn và muống...

b. Phác thảo đường phát triển (xem Bảng 2)

2.2.3. Thành tố Đọc tiếng (âm tiết)

a. Định nghĩa

Đọc tiếng (đọc âm tiết) là nhóm các thao tác: Đọc các chữ cái, tổ hợp chữ cái ghi âm; Đọc các tổ hợp chữ cái ghi vần; Đọc các dấu ghi thanh điệu; Ghép tiếng (âm tiết) từ 3 thành phần âm đầu, vần, thanh điệu; Đọc tiếng.

b. Phác thảo đường phát triển (xem Bảng 3)

2.2.4. Thành tố Đọc trơn (đọc lưu loát / đọc trôi chảy)

a. Định nghĩa

Đọc trơn là nhóm các thao tác đọc từng đơn vị của ngôn bản (discours) như: từ, câu, đoạn hoặc bài ngắn. Đọc trơn bao

Bảng 3: Mô tả sự phát triển của thành tố Đọc tiếng

Mô tả việc làm / Tuổi	Việc làm (hành vi)	Mốc phát triển
7 tuổi	- Thực hành đọc tổ hợp chữ cái ghi tên vần có cấu trúc phức tạp và khó phát âm (vần khó): Nhìn tổ hợp chữ uynh đọc vần uynh gắn với hình hoa quỳnh, nhìn tổ hợp chữ oeo đọc vần oeo gắn với hình đường ngoằn ngoèo... Nhớ các tổ hợp chữ cái ghi những vần khó thể hiện qua nhìn tổ hợp chữ đọc được vần. - Thực hành đọc từng tiếng chứa vần khó: Phụ huynh, ngoắt ngoéo, đàn oóc, xoong nồi...	Học đọc những tiếng có vần khó
6 tuổi	- Thực hành đọc tổ hợp chữ cái ghi tên vần: Nhìn tổ hợp chữ an đọc vần an gắn với hình cái bàn, nhìn tổ hợp chữ oanh đọc vần oanh gắn với hình khoanh bánh ... Nhớ các tổ hợp chữ cái ghi các vần phổ biến thể hiện qua nhìn tổ hợp chữ đọc được vần. - Thực hành ghép tiếng (âm tiết) từ 3 bộ phận âm đầu, vần, thanh điệu theo mô hình: ch + ơ + ◝ = chờ; t + oan + ◜ = toán - Thực hành đọc từng tiếng : Chờ, toán, bảng, nấm …	- Học vần, học ghép tiếng từ 3 bộ phận âm đầu, vần, thanh điệu - Học đọc từng tiếng

Bảng 4: Mô tả sự phát triển của thành tố Đọc trơn

Mô tả việc làm / Tuổi	Việc làm (hành vi)	Mốc phát triển
8-9 tuổi	- Đọc đúng từ : Đọc đúng tiếng trong từ, đọc liền mạch các tiếng trong từ phức. - Đọc đúng câu: Đọc đúng từ, ngắt hơi ở dấu giữa câu (ngắt hơi ở dấu phẩy, dấu hai chấm), ngắt hơi ở chỗ phân định từng cụm từ để đảm bảo đủ hơi đọc liên tục và để tách ý, ngắt hơi ở nhịp thơ. - Đọc đúng đoạn: Đọc đúng từ trong câu, ngắt hơi ở dấu giữa câu, nghỉ hơi dài hơn ở dấu kết thúc câu (dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than), ngắt hơi ở cuối dòng thơ. - Tốc độ đọc cao hơn lứa tuổi trước đó đáp ứng thời gian ghi nhớ nhanh đủ để hiểu nghĩa tường minh	Đọc trơn từ, câu, đoạn thơ/ đoạn văn xuôi
6-7 tuổi	- Đọc đúng từ: Đọc đúng tiếng trong từ, đọc liền mạch các tiếng trong từ phức. - Đọc đúng câu : Đọc đúng tiếng trong mỗi từ, đọc liền mạch các tiếng trong từ phức, ngắt hơi ở dấu giữa câu (ngắt hơi ở dấu phẩy, dấu hai chấm). - Đọc đúng đoạn: Đọc đúng tiếng, đọc liền mạch các tiếng trong từ phức, ngắt hơi ở dấu giữa câu, nghỉ hơi dài hơn ở dấu kết thúc câu (dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than), ngắt hơi ở cuối dòng thơ. - Tốc độ đọc đáp ứng thời gian ghi nhớ nhanh đủ để hiểu nghĩa tường minh.	Đọc trơn từ, câu, đoạn

Bảng 5: Mô tả sự phát triển của thành tố Hiểu nghĩa tường minh

Mô tả việc làm / Tuổi	Việc làm (hành vi)	Mốc phát triển
8-9 tuổi	- Hiểu nghĩa của các từ mới trong bài đọc để đọc đúng và đọc trơn từ. - Hiểu nghĩa tường minh của từng câu trong đoạn để đọc trơn câu. - Hiểu nghĩa của từ, nghĩa tường minh của câu trong những đoạn ngắn để đọc trơn đoạn.	- Hiểu nghĩa từ mới trong bài đọc - Hiểu nghĩa tường minh của câu trong bài đọc
6-7 tuổi	- Hiểu nghĩa những từ được học do ghép tiếng từ 3 bộ phận âm đầu, vần, thanh điệu (Ví dụ: Học ghép tiếng có vần uôi để đọc được từ đuôi, chuỗi, suối đồng thời học nghĩa của các từ này) để đọc đúng và đọc trơn từ. - Hiểu nghĩa tường minh của những câu được tạo bởi những từ đã đọc được và đã biết nghĩa để đọc trơn câu. - Hiểu nghĩa của từ, nghĩa tường minh của câu trong những đoạn ngắn để đọc trơn đoạn.	- Hiểu nghĩa từ trong học ghép tiếng (đánh vần) - Hiểu nghĩa của từ và câu trong đoạn văn được đọc

gồm: Đọc đúng tiếng trong từ, đọc liền mạch giữa các tiếng trong từ, ngắt nghỉ hơi ở dấu câu để làm rõ ý.

b. Phác thảo đường phát triển (xem Bảng 4)

2.2.5. Thành tố Hiểu nghĩa tường minh

a. Định nghĩa

Hiểu nghĩa tường minh là nhóm các thao tác gồm : Nhận diện được các từ trong văn bản và hiểu nghĩa được các từ; Hiểu nghĩa tường minh của câu được tạo bởi những từ đã hiểu nghĩa và những dấu câu đã biết chức năng.

b. Phác thảo đường phát triển (xem Bảng 5)

3. Kết luận

Ứng dụng của việc xác định các thành tố của KN Đọc cơ bản trong thiết kế chương trình học một ngôn ngữ cụ thể là rất quan trọng. Nó giúp cho các nhà GD ngôn ngữ xác định được cụ thể yêu cầu cần đạt về Đọc cơ bản ở những lớp thuộc bậc Mầm non và cấp Tiểu học, xác định nội dung học đọc cho từng lứa tuổi (tương ứng với từng lớp). Nội dung đầu vào của việc học KN Đọc cơ bản được ví như là một sợi dây cáp điện bao gồm 5 sợi dây điện bên trong (5 thành tố của KN Đọc cơ bản). Nội dung học cho lứa tuổi nào sẽ là đoạn dây cáp bao gồm 5 sợi trên, trong đó mỗi sợi sẽ là một lát cắt các việc làm/ thao tác mà HS lứa tuổi đó cần thực hiện.

Về cơ bản những yêu cầu cần đạt về Kĩ thuật đọc được nêu trong chương trình môn Ngữ văn mới (ở những lớp thuộc cấp Tiểu học) được xác định dựa trên các thành tố nêu trong bài này.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Đại học Melbourne, (2014), Tài liệu tập huấn về *Khung đánh giá năng lực*.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), Tài liệu Hội thảo *Xây dựng chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực*.

[3] Nguyễn Thị Hạnh, (2016), *Cơ sở khoa học của việc thiết kế Chuẩn môn Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 132.

[4] Nguyễn Thị Hạnh, (2017), *Năng lực Đọc trong môn Ngữ văn bậc phổ thông và cấp Tiểu học,* Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 137.

[5] *Chương trình tổng thể Giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tháng 7 năm 2017.*

[6] *Chương trình nghiên cứu của Úc ACER-GEM_Conceptual framework for Reading_DRAFT_2017 08 03.*

IDENTIFYING COMPONENTS OF THE BASIC READING SKILL

Nguyen Thi Hanh
The Vietnam Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam
Email:nthanh57@gmail.com

ABSTRACT: *Two skills develop reading skill are Basic and Comprehensive Reading skills. Basic reading skill composed of: Reading books, Identifying Phonology, Reading words, Reading texts, Understanding explicit meaning. The article provides basic reading skills, being used in determining the required achievement (output of competence) and the content of Reading in the National Language Curriculum (Vietnamese language) at pre-school and primary levels.*

KEYWORDS: **Reading skill; basic reading skill; Vietnamese language subject.**